ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66 /TTr-UBND	*Cư Jút, ngày 03 tháng 7 năm 2020*

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị thông qua Nghị quyết về tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách cấp huyện, Chương trình MTQG gia 6 tháng đầu năm 2020, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công, Chương trình MTQG năm 2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Cư Jút.

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13, ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ, về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Thực hiện Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2019 của HĐND huyện Cư Jút về việc thông qua kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2020. Căn cứ váo kết quả triển khai thực hiện 06 tháng đầu năm, khả năng cân đối nguồn vốn của năm 2020 và 2021.

Tại kỳ họp này UBND huyện kính trình HĐND huyện Cư Jút thông qua Nghị quyết về tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách cấp huyện, Chương trình MTQG gia 6 tháng đầu năm 2020, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công, Chương trình MTQG năm 2020 cụ thể như sau:

1. Tình hình thực hiện giải ngân đến hết tháng 06 năm 2020

Đến hết tháng 06 năm 2020 thực hiện giải ngân vốn đầu tư công 31.100 triệu đồng/60.895 triệu đồng đạt 51,1% chỉ tiêu Nghị quyết HĐND huyện cụ thể từng nguồn vốn như sau:

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh phân cấp cho huyện: 7.500 triệu đồng/11.695 triệu đồng, đạt 64,1% kế hoạch.

- Nguồn thực hiện NĐ 35CP: 0 triệu đồng/2.154 triệu đồng.

- Nguồn vốn ngân sách huyện: 23.600 triệu đồng/47.046 triệu đồng, đạt 50,2% kế hoạch. Trong đó:

+ Nguồn vốn tăng thu dự toán 2020/2017: 0 triệu đồng/4.646 triệu đồng.

+ Nguồn tiền sử dụng đất: 23.600 triệu đồng/42.400 triệu đồng.

Đến hết tháng 06 năm 2020 thực hiện giải ngân vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia 06 tháng đầu năm 2020: 11.100 triệu đồng/13.798 triệu đồng; đạt 80,4% kế hoạch

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 1.480 triệu đồng/2.260 triệu đồng, đạt 65,5% kế hoạch.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 9.620 triệu đồng/11.538 triệu đồng, đạt 83,4% kế hoạch.

2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách cấp huyện năm 2020

- Nguyên nhân điều chỉnh: Sau khi cân đối khả năng đảm bảo nguồn vốn từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung vào thời điểm cuối năm 2019 chưa triển khai kịp và nguồn ngân sách tỉnh bổ sung mục tiêu nhiệm vụ trong 06 tháng đầu năm 2020, đồng thời theo dự báo khả năng thu tiền sử dụng đất năm 2020 sẽ không đạt kế hoạch đầu năm do thị trường bất động sản lắng đọng, UBND huyện đề nghị điều chỉnh kế hoạch đầu tư công cấp huyện năm 2020 cụ thể: Tăng 20.400 triệu đồng, giảm 6.200 triệu đồng so với Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2019 của HĐND huyện Cư Jút.

- Tổng số nguồn vốn kế hoạch đầu tư công cấp huyện năm 2020 sau điều chỉnh là **75.095 triệu đồng** (không tính 10.000 triệu đồng trích lập quỹ phát triển đất cho tỉnh).

(Chi tiết theo danh mục công trình có phụ lục 01, 02 đính kèm).

3. Điều chỉnh kế hoạch Chương trình MTQG năm 2020

- Nguyên nhân điều chỉnh: Trong 06 tháng đầu năm ngân sách tỉnh bổ sung nguồn kinh phí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Giảm nghèo bền vững. Do đó UBND huyện đề nghị điều chỉnh tăng: 13.523,9 triệu đồng, so với Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2019 của HĐND huyện Cư Jút.

- Tổng kế hoạch vốn thực hiện trong năm 2020 sau khi bổ sung là **27.321,9 triệu đồng,**

(Chi tiết theo danh mục công trình có phụ lục 03, 04 đính kèm).

Kính trình HĐND huyện xem xét Quyết nghị./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nghiêm Hồng Quang

Nơi nhận:
- Thường trực Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND huyện,
- Các ban HĐND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- CVP, PVP, CVTH;
- Lưu: VT, VP.

Phụ lục 01

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG SAU BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH NĂM 2020

(Kèm theo Tờ trình số 66 /TTr-UBND ngày 03/7 /2020 của UBND huyện Cư Jút)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí	Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch năm 2020 sau bổ sung, điều chỉnh	Ghi Chú
A	**Nguồn vốn ngân sách tỉnh phân cấp**		**26.041**	**8.670**	**11.695**	**11.695**	
1	Sửa chữa nhà làm việc HĐND&UBND, nhà hội trường UBND huyện, nhà bảo vệ, cổng tường rào, sân, bồn hoa và hố ga	VP HĐND&UBND	6.136	2.000	3.600	3.600	
2	Trụ sở HĐND&UBND huyện Cư Jút; Hạng mục: Sửa chữa nhà khách UBND huyện, nhà công vụ đa năng và kho lưu trữ của huyện	VP HĐND&UBND	1.426	0	1.300	1.300	
3	Sửa chữa, cải tạo một số hạng mục thuộc trụ sở làm việc huyện ủy và Trung tâm hội nghị huyện	VP Huyện ủy	3.690	1.000	2.600	2.600	
4	Sửa chữa, một số hạng mục thuộc trụ sở làm việc khối MTTQ và các đoàn thể huyện	UBMTTQ huyện	2.375	800	1.406	1.406	
5	Trường tiểu học Lương Thế Vinh xã Nam Dong (HM: Nhà hiệu bộ)	Ban QLDA&PTQĐ	900	625	275	275	
6	Trường tiểu học Trần Phú; hạng mục: Nhà lớp học 08 phòng, 2 tầng	Ban QLDA&PTQĐ	4.800	500	1.000	1.000	
7	Nhà lớp học 05 phòng Trường tiểu học Nguyễn Du xã Đắk Wil thuộc dự án kiên cố hoá trường lớp học	Ban QLDA&PTQĐ	2.049	1.920	129	129	
8	Xây dựng sửa chữa một số hạng mục tại Trung Tâm bồi dưỡng chính trị huyện; Hạng mục: Sửa chữa cải tạo sân bê tông, bồn cây và các trang thiết bị	Ban QLDA&PTQĐ	570	400	170	70	
9	Trường mẫu giáo xã Cư K'nia (HM: Thuộc thôn 10, thôn đặc biệt khó khăn) xây dựng 01 phòng học và sửa chữa 2 phòng học	Ban QLDA&PTQĐ	840	625	215	215	
10	Trường tiểu học Trần Phú thị trấn Ea T'ling; hạng mục: Cải tạo nhà công vụ thành phòng y tế, thiết bị thư viện, xây dựng mới phòng đọc, sửa chữa 16 phòng học, nhà hiệu bộ, cổng, hàng rào, nhà để xe	Ban QLDA&PTQĐ	2.400	800	1.000	1.000	
13	Xây dựng sửa chữa một số hạng mục tại Trung tâm bồ dưỡng chính trị huyện; hạng mục: Sửa chữa cải tạo khu nhà học viên và nhà công năng trung tâm	Ban QLDA&PTQĐ	855			100	
B	**Nguồn vốn ngân sách huyện**		**184.162**	**78.517**	**42.046**	**42.046**	
I	**Nguồn vốn tăng thu dự toán 2020/2017**		**13.361**	**5.348**	**4.646**	**4.646**	
1	Sửa chữa, cải tạo rãnh thoát nước nâng cấp các lối đi bên trong chợ, sửa chữa hệ thống đường ống nước PCCC	Ban quản lý chợ	990	699	292	292	
2	Chợ huyện Cư Jút; hạng mục: Bể nước PCCC	Ban quản lý chợ	321		321	321	
3	Sửa chữa cải tạo đường giao thông liên xã (trục đường: Nam Dong-Đắk D'rông-Cư K'nia-Đắk Wil	Phòng KT&HT	844	640	204	204	
4	Sửa chữa cải tạo các tuyến đường giao thông thị trấn Ea T'ling (đường Nguyễn Văn Linh đi xã Đắk Wil, đường Y ngông-Nơ Trang Gưh; đường Hai Bà Trưng)	Phòng KT&HT	1.087	1.000	87	87	
5	Nhà bảo vệ, cổng tường rào, mương nước kè đá bến xe huyện Cư Jút	Phòng KT&HT	1.049	500	549	549	
6	Nâng cấp đường ngã tư Phan Chu Trinh- Nguyễn Văn Linh vào trường Phan Chu Trimh	Phòng KT&HT	1.110	0	500	500	

Số TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí	Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch năm 2020 sau bổ sung, điều chỉnh	Ghi Chú
7	Nâng cấp cải tạo công trình giao thông từ đường Nguyễn Thị Minh Khai vào nhà máy điện mặt trời	Phòng KT&HT	959	0	500	500	
8	Đường GT UBND xã Nam Dong (Lý trình: Đường từ chợ tới UBND xã Nam Dong)	Ban QLDA&PTQĐ	5.500	2.509	1.193	1.193	
9	Trường tiểu học Nguyễn Huệ, xã Ea Pô; Hạng mục: Nâng cấp và cải tạo 11 phòng học, cổng, tường rào, nhà vệ sinh	Ban QLDA&PTQĐ	1.500	0	1.000	1.000	
II	**Nguồn tiền sử dụng đất**		**170.801**	**73.169**	**37.400**	**37.400**	
a	**Các công trình mở mới**		**37.144**	**11.493**	**9.600**	**9.600**	
1	Bồi thường GPMB thực hiện dự án Trung tâm văn hóa - thể thao huyện Cư Jút	Ban QLDA&PTQĐ	3.000		3.000	3.000	
2	Nhà làm việc bộ phận tiếp dân và giải quyết thủ tục hành chính huyện Cư Jút	Ban QLDA&PTQĐ	2.885	0	900	900	
3	Trường Mẫu giáo Tâm Thắng; hạng mục: Bếp ăn một chiều	Ban QLDA&PTQĐ	1.500	0	600	600	
4	Trường Mẫu giáo Tâm Thắng; hạng mục: Hạ tầng kỹ thuật	Ban QLDA&PTQĐ	2.000	0	700	700	
5	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ, xã Ea Pô; hạng mục: 3 phòng chức năng, nhà bảo vệ, nhà để xe	Ban QLDA&PTQĐ	2.200	0	700	700	
6	Trường Mẫu giáo xã Nam Dong; hạng mục: Nhà lớp học 8 phòng, 2 tầng	Ban QLDA&PTQĐ	7.000	0	2.100	2.100	
7	Nguồn kinh phí còn lại (thông báo sau)				1.100	0	
8	Lập đề án phân loại khu vực trung tâm xã Nam Dong, huyện Cư Jút là đô thị loại V	Phòng KT&HT	500	0	500	500	
9	Trường TH Vừ A Dính xã Đắk D'rông; Hạng mục: Nhà lớp học 5 phòng	Ban QLDA&PTQĐ	2.672	2.527		145	
10	Dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng các công trình cấp nước xã Nam Dong	Ban QLDA&PTQĐ	12.000	6.466		700	
11	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh xã Nam Dong; Hạng mục: Nhà lớp học 06 phòng, 02 tầng	Ban QLDA&PTQĐ	3.387	2.500		255	
b	**Các công trình chuyển tiếp**		**55.115**	**13.700**	**15.700**	**15.700**	
1	Chương trình phát triển đô thị Ea T'ling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông đến năm 2025 định hướng đến năm 2030	Phòng KT&HT	546	300	200	200	
2	Đề án phân loại đô thị Ea T'ling, huyện Cư Jút là đô thị loại IV	Phòng KT&HT	1.469	500	500	500	
3	Hệ thống chiếu sáng đường Nguyễn Văn Linh	Ban QLDA&PTQĐ	6.000	1.000	2.000	2.000	
4	Hệ thống thoát nước đường Nguyễn Văn Linh: Hạng mục: Nâng cấp, cải tạo nền, mặt đường, hệ thống an toàn giao thông	Ban QLDA&PTQĐ	14.000	4.200	4.500	4.500	
5	Hệ thống thoát nước đường Nguyễn Văn Linh; hạng mục: Mương thoát nước và lốc vỉa	Ban QLDA&PTQĐ	14.000	2.400	5.000	5.000	
6	Sửa chữa đường giao thông từ ngã tư Phan Chu Trinh vào xã Đắk Wil	Ban QLDA&PTQĐ	4.000	1.000	1.500	1.500	
7	Nâng cấp tuyến đường giao thông từ thị trấn Ea T'ling đến thôn Tân Ninh xã Nam Dong, hạng mục: Nền, mặt đườngcấp phối và hệ thống cống thoát	Ban QLDA&PTQĐ	4.200	1.400	500	500	
8	Nhà văn hoá xã Đắk D'rông	Ban QLDA&PTQĐ	4.000	500	1.000	1.000	

Số TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí	Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch năm 2020 sau bổ sung, điều chỉnh	Ghi Chú
9	Trường mẫu giáo xã Tâm Thắng; hạng mục: 08 phòng học 2 tầng	Ban QLDA&PTQĐ	6.900	2.400	500	500	
c	**Các công trình có khối lượng hoàn thành**		**78.542**	**47.976**	**12.100**	**12.100**	
1	Trụ sở làm việc UBND xã Nam Dong (HM: Nhà làm việc)	Ban QLDA&PTQĐ	5.996	4.015	1.000	1.000	
2	Trụ sở làm việc UBND xã Trúc Sơn (HM: Nhà làm việc 2 tầng)	Ban QLDA&PTQĐ	6.270	4.000	1.000	1.000	
3	Trụ sở làm việc UBND xã Đắk D'rông; Hạng mục : Nhà làm việc 2 tầng	Ban QLDA&PTQĐ	6.900	5.000	500	500	
4	Xây dựng 1,5km đường thôn 10 đến thôn 8 xã Nam Dong, huyện Cư Jút; Hạng mục: Nền mặt đường và hệ thống thoát nước	Ban QLDA&PTQĐ	5.266	4.715	551	551	
5	Trường tiểu học Lê Hồng Phong, xã Nam Dong; Hạng mục: Nhà lớp học 14 phòng, 2 tầng	Ban QLDA&PTQĐ	6.152	5.450	702	702	
6	Trường tiểu học Lê Lợi; Nhà lớp học 06 phòng, 2 tầng	Ban QLDA&PTQĐ	3.800	450	500	500	
7	Hệ thống điện chiếu sáng vào khu hành chính xã Nam Dong (Đường dây hạ áp)	Ban QLDA&PTQĐ	795		795	795	
8	Đường dây chiếu sáng từ thị trấn Ea T'ling đến xã Trúc Sơn	Ban QLDA&PTQĐ	2.336	900	500	500	
9	Trường tiểu học Trần Phú; hạng mục: Nhà lớp học 08 phòng, 2 tầng	Ban QLDA&PTQĐ	4.800	500	500	500	
10	Trụ sở UBND xã Trúc Sơn (HM: Hạ tầng kỹ thuật)	Ban QLDA&PTQĐ	2.600	900	500	500	
11	Trụ sở UBND xã Nam Dong (HM: Cổng, tường rào,sân lát gạch terrazzo, cống, cột cờ, đường vào, bồn hoa, cây xanh, nhà để xe, giếng khoan)	Ban QLDA&PTQĐ	4.096	2.014	500	500	
12	Trụ sở làm việc phòng giáo dục và đào tạo huyện Cư Jút (HM: Nhà làm việc, hạ tầng kỹ thuật, cổng tường rào, sân bê tông, bồn hoa, cây cảnh, nhà để	Ban QLDA&PTQĐ	5.742	4.000	500	500	
13	Trường THCS Nguyễn Tất Thành xã Nam Dong (8 phòng 2 tầng dãy A)	Ban QLDA&PTQĐ	4.127	2.500	500	500	
14	Nhà văn hoá xã Trúc Sơn	Ban QLDA&PTQĐ	2.985	1.500	500	500	
15	Trường THCS Nguyễn Tất Thành; Hạng mục: Kè	Ban QLDA&PTQĐ	1.160	465	695	695	
16	Trường THCS Nguyễn Tất Thành (HM: Hạ tầng kỹ thuật)	Ban QLDA&PTQĐ	5.404	4.300	500	500	
17	Trường THCS Nguyễn Tất Thành xã Nam Dong (HM: Nhà hiệu bộ, nhà thư viện và lớp học bộ môn 3 tầng)	Ban QLDA&PTQĐ	8.056	6.567	1.000	1.000	
18	Trường mẫu giáo xã Trúc Sơn (HM: Nhà hiệu bộ, nhà bảo vệ)	Ban QLDA&PTQĐ	1.457	500	957	957	
19	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Cư Jút; Hạng mục: Xây dựng hàng rào và nhà để xe cho học viên	TT bồi dưỡng chính trị huyện	600	200	400	400	
C	**Nguồn vốn thực hiện Nghị định 35/NĐ-CP**		**3.224**	**1.070**	**2.154**	**2.154**	
1	Đường nội đồng xã Đắk D'rông	Ban QLDA&PTQĐ	1.400	0	1.400	1.400	
2	Nâng cấp tuyến kênh và giao thông nội cánh đồng công trình thủy lợi Trúc Sơn	Ban QLDA&PTQĐ	1.824	1.070	754	754	
D	**Bổ sung nguồn vốn ngân sách tỉnh**		**36.086**	**0**	**0**	**19.200**	
I	**Nguồn vốn NS tỉnh bổ sung có mục tiêu năm 2019 mang sang năm 2020**					**8.200**	
1	Chương trình phát triển đô thị Ea T'ling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông đến năm 2025 định hướng đến năm 2030	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	545			300	

Số TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí	Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch năm 2020 sau bổ sung, điều chỉnh	Ghi Chú
2	Đề án phân loại đô thị Ea T'ling, huyện Cư Jút là đô thị loại IV	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1.469			500	
3	Hệ thống đèn LED dọc tuyến quốc lộ 14 đoạn qua thị trấn Ea T'ling huyện Cư Jút	Phòng KT&HT	1.060			1.000	
4	Cải tạo, sửa chữa kênh tiêu úng xã Cư K'nia	Phòng NN&PTNT				900	
5	Cải tạo, sửa chữa kênh tưới thôn 12 xã Đăk D'rông	Phòng NN&PTNT				1.000	
6	Nâng cấp, cải tạo Cầu Xebe thôn Đồi Mây, xã Đăk Wil	Ban QLDA&PTQĐ	4.500			4.500	
II	**Nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu năm 2020**					**11.000**	
7	Hệ thống điện chiếu sáng đường Nguyễn Văn Linh	Ban QLDA&PTQĐ	6.719			1.000	
8	Hệ thống thoát nước đường Nguyễn Văn Linh: Hạng mục: Nâng cấp, cải tạo nền, mặt đường, hệ thống an toàn giao thông	Ban QLDA&PTQĐ	14.000			4.000	
9	Trường tiểu học Nguyễn Du xã Đăk Wil; hạng mục Nhà hiệu bộ	Ban QLDA&PTQĐ	1.793			1.000	
10	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống kênh tiêu úng cánh đồng xã Cư K'nia	Phòng NN&PTNT	2.000			2.000	
11	Nâng cấp, sửa chữa đường vào thôn Ba Tầng xã Eapô, huyện Cư Jút	Ban QLDA&PTQĐ	4.000			3.000	
Tổng cộng: A + B + C + D +E					**55.895**	**75.095**	

Phụ lục 02

DANH MỤC CÔNG TRÌNH BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

(Kèm theo Tờ trình số 66 /TTr-UBND ngày 06 / 7 /2020 của UBND huyện Cư Jút)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu năm	Kế hoạch bổ sung	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch sau bổ sung, điều chỉnh
							Tăng	Giảm	
A	**Kế hoạch điều chỉnh**				**6.270**	**1.200**	**0**	**6.200**	**1.270**
I	**Điều chỉnh nguồn tiền sử dụng đất**				**6.100**	**1.100**	**0**	**6.100**	**1.100**
1	Trường TH Vừ A Dính xã Đắk D'rông; Hạng mục: Nhà lớp học 5 phòng	Ban QLDA&PTQĐ	Xã Đắk D'rông	2.672		145			145
2	Dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng các công trình cấp nước xã Nam Dong	Ban QLDA&PTQĐ	Xã Nam Dong	12.000		700			700
3	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh xã Nam Dong; Hạng mục: Nhà lớp học 06 phòng, 02 tầng	Ban QLDA&PTQĐ	Xã Nam Dong	3.387		255			255
4	Trường Tiểu học Vừ A Dính xã Đắk D'rông; hạng mục: Nhà lớp học 10 phòng, 2 tầng	Ban QLDA&PTQĐ	Xã Đắk D'rông	7.000	2.100			2.100	0
5	Trung tâm Văn hoá thể thao huyện Cư Jút, hạng mục: Nhà thể dục, thể thao đa năng	Ban QLDA&PTQĐ	Thị trấn Ea T'ling	13.000	4.000			4.000	0
II	**Nguồn vốn ngân sách tỉnh phân cấp**				**170**	**100**	**0**	**100**	**170**
1	Xây dựng sửa chữa một số hạng mục tại Trung Tâm bồi dưỡng chính trị huyện; Hạng mục: Sửa chữa cải tạo sân bê tông, bồn cây và các trang thiết bị	Ban QLDA&PTQĐ	Thị trấn Ea T'ling	570	170			100	70
2	Xây dựng sửa chữa một số hạng mục tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện; hạng mục: Sửa chữa cải tạo khu nhà học viên và nhà công năng trung tâm	Ban QLDA&PTQĐ	Thị trấn Ea T'ling	855		100			100
B	**Bổ sung nguồn vốn ngân sách tỉnh**					**19.200,0**			**19.200,0**
I	**Nguồn vốn NS tỉnh bổ sung có mục tiêu năm 2019 mang sang năm 2020**				**0**	**8.200**			**8.200**
1	Chương trình phát triển đô thị Ea T'ling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông đến năm 2025 định hướng đến năm	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Thị trấn Ea T'ling mở rộng	545		300			300

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu năm	Kế hoạch bổ sung	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch sau bổ sung, điều chỉnh
							Tăng	Giảm	
2	Đề án phân loại đô thị Ea T'ling, huyện Cư Jút là đô thị loại IV	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Thị trấn Ea T'ling mở rộng	1.469		500			500
3	Hệ thống đèn LED dọc tuyến quốc lộ 14 đoạn qua thị trấn Ea T'ling huyện Cư Jút	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Thị trấn Ea T'ling	1.060		1.000			1.000
4	Cải tạo, sửa chữa kênh tiêu úng xã Cư K'nia	Phòng NN&PTNT	Xã Cư K'nia			900			900
5	Cải tạo, sửa chữa kênh tưới thôn 12 xã Đăk D'rông	Phòng NN&PTNT	Xã Đăk D'rông			1.000			1.000
6	Nâng cấp, cải tạo Cầu Xebe thôn Đồi Mây, xã Đăk Wil	Ban QLDA&PTQĐ	Xã Đăk Wil	4.500		4.500			4.500
II	**Nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu năm 2020**				**0**	**11.000**			**11.000**
1	Hệ thống điện chiếu sáng đường Nguyễn Văn Linh	Ban QLDA&PTQĐ	Thị trấn Ea T'ling	6.719		1.000			1.000
2	Hệ thống thoát nước đường Nguyễn Văn Linh: Hạng mục: Nâng cấp, cải tạo nền, mặt đường, hệ thống an toàn giao thông	Ban QLDA&PTQĐ	Thị trấn Ea T'ling	14.000		4.000			4.000
3	Trường tiểu học Nguyễn Du xã Đăk Wil; hạng mục Nhà hiệu bộ	Ban QLDA&PTQĐ	Xã Đăk Wil	1.793		1.000			1.000
4	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống kênh tiêu úng cánh đồng xã Cư K'nia	Ban QLDA&PTQĐ	Xã Cư K'nia	2.000		2.000			2.000
5	Nâng cấp, sửa chữa đường vào thôn Ba Tầng xã Eapô, huyện Cư Jút	Ban QLDA&PTQĐ	Xã Ea Pô	4.000		3.000			3.000
Tổng cộng					**6.270**	**20.400**	**0**	**6.200**	**20.470**

Phụ lục 03

KẾ HOẠCH VỐN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG SAU BỔ SUNG NĂM 2020

(Kèm theo Tờ trình số 66 /TTr-UBND ngày 03/7 /2020 của UBND huyện Cư Jút)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch năm 2020 sau bổ sung	Ghi chú
	Tổng cộng: (A+B+C)		**13.798**	**27.321,9**	
A	**Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**		**11.538**	**11.538**	
1	Đường giao thông Thôn 6 xã Đăk Wil (từ nhà ông Lê Khánh Trình đến đất ông Nguyễn Lục Nghĩa)	Xã Đắk Wil	619	619	
2	Đường giao thông Thôn Hà Thông xã Đăk Wil (từ nhà ông Thiết đến nhà ông Bầu Thôn Hà Thông)	Xã Đắk Wil	237	237	
3	Đường giao thông Thôn Đoàn Kết xã Đăk Wil (từ nhà ông Lý Vần Sơn đến nhà bà Lý Thị Kiều - từ nhà ông Đặng Chòi Lụa đến nhà ông Đặng Vần Phộng thôn Đoàn Kết)	Xã Đắk Wil	304	304	
4	Đường bê tông thôn 1 xã Cư K'nia: đoạn từ ngã ba nhà ông Khải đến đường bê tông xây dựng năm 2019	Xã Cư Knia	93	93	
5	Đường bê tông thôn 6 xã Cư K'nia: đoạn từ ngã ba nhà ông Hùng đến nhà ông Phê	Xã Cư Knia	335	335	
6	Đường bê tông thôn 10 xã Cư K'nia: đoạn từ nhà ông Ân đến cầu thôn 20 xã Đắk D'rông	Xã Cư Knia	472	472	
7	Đường giao thông bê tông thôn Phú Sơn (tuyến 1), xã Ea Pô	Xã Ea Pô	230	230	
8	Đường giao thông bê tông thôn Thanh Sơn (tuyến 1), xã Ea Pô	Xã Ea Pô	690	690	
9	Đường giao thông bê tông thôn Thanh Xuân (tuyến 2), xã Ea Pô	Xã Ea Pô	598	598	
10	Đường giao thông bê tông thôn Tân Tiến (tuyến 1), xã Ea Pô	Xã Ea Pô	322	322	
11	Đường giao thông bê tông thôn Suối Tre (tuyến 1), xã Ea Pô	Xã Ea Pô	460	460	
12	Tuyến đường thôn 10 điểm đầu ngã 3 nhà ông Thành Long điểm cuối nhà ông Nguyễn Văn Hữu	Xã Tâm Thắng	159	159	
13	Tuyến đường thôn 12 từ quốc lộ 14 đến cuối đường 2 tuyến nhánh	Xã Tâm Thắng	412	412	
14	Tuyến đường thôn 4	Xã Tâm Thắng	393	393	
15	Tuyến đường thôn 9 từ cổng chào thôn 9 đến nhà ông Phương	Xã Tâm Thắng	367	367	
16	Tuyến đường thôn 8 (từ nhà ông Phúc đến giáp thôn 9)	Xã Tâm Thắng	169	169	
17	Đường bê tông xóm 3 thôn 2, xã Nam Dong	Xã Nam Dong	101	101	
18	Đường bê tông tuyến 1, tuyến 2, tuyến 3, tuyến 4 thôn 3, xã Nam Dong	Xã Nam Dong	460	460	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch năm 2020 sau bổ sung	Ghi chú
	Đường bê tông tuyến 1, tuyến 2 thôn 13, xã Nam Dong	Xã Nam Dong	107	107	
19	Đường bê tông tuyến 1 thôn Tân Ninh và tuyến 3 thôn Tân Ninh với thôn 9, xã Nam Dong	Xã Nam Dong	232	232	
20	Đường bê tông thôn 2, xã Trúc Sơn (đoạn 1: từ đường bê tông tuyến 2 cạnh nhà bà Huệ đến nhà bà Lộc; đoạn 2: từ QL14 cạnh nhà ông Đoài đến nhà ông Phú; đoạn 3: từ QL 14 cạnh nhà ông Nhật đến nhà ông Phương)	Xã Trúc Sơn	260	260	
21	Đường bê tông thôn Cao Lạng xã Đắk D'rông	Xã Đắk D'rông	321	321	
22	Đường bê tông thôn 8, xã Đắk D'rông	Xã Đắk D'rông	107	107	
23	Đường bê tông thôn 9, xã Đắk D'rông	Xã Đắk D'rông	295	295	
24	Đường bê tông thôn 10, xã Đắk D'rông	Xã Đắk D'rông	122	122	
25	Đường bê tông thôn 6, xã Đắk D'rông	Xã Đắk D'rông	189	189	
26	Đường bê tông thôn 15, xã Đắk D'rông (đoạn 1)	Xã Đắk D'rông	587	587	
27	Đường bê tông thôn 15, xã Đắk D'rông (đoạn 2)	Xã Đắk D'rông	1.147	1.147	
28	Đường bê tông thôn 20, xã Đắk D'rông	Xã Đắk D'rông	311	311	
29	Đường bê tông thôn 16, xã Đắk D'rông	Xã Đắk D'rông	355	355	
30	Hội trường thôn 4, xã Đắk D'rông	Xã Đắk D'rông	250	250	
31	Hội trường thôn Cao Lạng, xã Đắk D'rông	Xã Đắk D'rông	250	250	
32	Hội trường thôn 17, xã Đắk D'rông	Xã Đắk D'rông	250	250	
33	Hội trường thôn 15, xã Đắk D'rông	Xã Đắk D'rông	250	250	
34	Hội trường thôn 5, xã Đắk D'rông	Xã Đắk D'rông	85	85	
B	**Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững**		**2.260**	**2.260**	
1	Đường giao thông thôn 5, xã Đắk Wil làng Mông thôn 4 cũ (từ Hội trường thôn 4 cũ đi đến nhà ông Khào - từ Hội trường thôn 4 cũ đi đến nhà ông Dầu)	Xã Đắk Wil	727	727	
2	Đường bê tông thôn 7 xã Cư K'nia: đoạn từ nhà ông Cường đến mương thủy lợi	Xã Đắk Wil	173	173	
3	Đường bê tông thôn 10 xã Cư K'nia: đoạn từ nhà ông Tô đến suối	Xã Cư Knia	99	99	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch năm 2020 sau bổ sung	Ghi chú
4	Sửa chữa nâng cấp nhà hội trường thôn 10 xã Cư K'nia; hạng mục: Xây dựng hàng rào, sân, nhà vệ sinh	Xã Cư Knia	73	73	
5	Đường bê tông đoạn từ nhà ông Khải đến nhà ông Long	Xã Cư Knia	172	172	
6	Đường giao thông bê tông thôn Nam Tiến (tuyến 3), xã Ea Pô	Xã Ea Pô	173	173	
7	Đường giao thông bê tông thôn Cao Lạng (tuyến 3), xã Ea Pô	Xã Ea Pô	173	173	
8	Đường bê tông từ nhà ông Lương đến đất ông Thái	Xã Trúc Sơn	169	169	
9	Đường bê tông bon Usoong, xã Đắk D'rông	Xã Đắk D'rông	168	168	
10	Sân nhà văn hóa thôn 12, xã Đắk D'rông	Xã Đắk D'rông	168	168	
11	Bê tông hóa đường Nơ Trang Lơng (từ nhà ông Phạm Hữu Liễu đến nhà ông Hoàng Trọng Đức)	Thị trấn Ea T'ling	15	15	
12	Bê tông hóa đường nhánh bon U1 (từ nhà ông Y Ren BKrông đến nhà ông Y Thơ BKrông)	Thị trấn Ea T'ling	27	27	
13	Tu sửa nhà văn hóa cộng đồng bon U1	Thị trấn Ea T'ling	123	123	
C	**Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (bổ sung ngoài dự toán)**			**13.523,9**	
I	**Cấp huyện quản lý**			**3.000**	
1	Trường Tiểu học Lê Lợi xã Ea Pô, huyện Cư Jút; hạng mục: nhà lớp học 06 phòng, 02 tầng	Ban QLDA&PTQĐ		1.000	
2	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ, xã Ea Pô, huyện Cư Jút; hạng mục: 03 phòng chức năng, nhà bảo vệ, nhà xe	Ban QLDA&PTQĐ		2.000	
II	**Cấp xã quản lý**			**6.463,9**	
1	Công trình: Trường Tiểu học Lê Quý Đôn; Hạng mục: Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa 16 phòng học	UBND xã Đắk Wil		2.109	
2	Công trình: Trường THCS Cao Bá Quát; Hạng mục: Sân trường và nhà xe trường THCS Cao Bá Quát	UBND xã Đắk Wil		1.748	
3	Công trình: Sân vận động xã Đăk Wil; Hạng mục: Sửa chữa sân khấu, lát gạch đường đi bộ, bồn cây và đèn chiếu sáng	UBND xã Đắk Wil		804	
4	Công trình: Cổng, tường rào sân vận động xã Đắk Wil, huyện Cư Jút	UBND xã Đắk Wil		449	
5	Hỗ trợ thôn, bản ấp của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới theo Quyết định 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ	UBND xã Đắk Wil		1.353,9	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch năm 2020 sau bổ sung	Ghi chú
III	**Hỗ trợ kết cấu hạ tầng các Hợp tác xã nông nghiệp**			**4.060**	
1	Hợp tác xã lâm nghiệp Nam Hà	HTX lâm nghiệp Nam Hà		2.380	
2	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Cao Nguyên Xanh	HTX dịch vụ nông nghiệp Cao Nguyên		1.680	

Phụ lục 04

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG NĂM 2020

(Kèm theo Tờ trình số 66 /TTr-UBND ngày 05 / 7 /2020 của UBND huyện Cư Jút)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch bổ sung
	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (bổ sung ngoài dự toán)				**13.523,9**
I	**Cấp huyện quản lý**				**3.000**
1	Trường Tiểu học Lê Lợi xã Ea Pô, huyện Cư Jút; hạng mục: nhà lớp học 06 phòng, 02 tầng	Ban QLDA&PTQĐ		3.714	1.000
2	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ, xã Ea Pô, huyện Cư Jút; hạng mục: 03 phòng chức năng, nhà bảo vệ, nhà xe	Ban QLDA&PTQĐ		2.125	2.000
II	**Cấp xã quản lý**				**6.463,9**
1	Công trình: Trường Tiểu học Lê Quý Đôn; Hạng mục: Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa 16 phòng học	UBND xã Đắk Wil	Xã Đắk Wil	2.343	2.109
2	Công trình: Trường THCS Cao Bá Quát; Hạng mục: Sân trường và nhà xe trường THCS Cao Bá Quát	UBND xã Đắk Wil	Xã Đắk Wil	1.942	1.748
3	Công trình: Sân vận động xã Đăk Wil; Hạng mục: Sửa chữa sân khấu, lát gạch đường đi bộ, bồn cây và đèn chiếu sáng	UBND xã Đắk Wil	Xã Đắk Wil	894	804
4	Công trình: Cổng, tường rào sân vận động xã Đắk Wil, huyện Cư Jút	UBND xã Đắk Wil	Xã Đắk Wil	1.054	449
5	Hỗ trợ thôn, bản ấp của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới theo Quyết định 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ	UBND xã Đắk Wil	Xã Đắk Wil		1.353,9
III	**Hỗ trợ kết cấu hạ tầng các Hợp tác xã nông nghiệp**				**4.060**
1	Hợp tác xã lâm nghiệp Nam Hà	HTX lâm nghiệp Nam Hà	Thị trấn Ea T'ling		2.380
2	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Cao Nguyên Xanh	HTX dịch vụ nông nghiệp Cao Nguyên	Xã Tâm Thắng		1.680